| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 06/3/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1960

Cư trú tại: tổ A, ấp M, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: 1. bà Chim Bạch H, sinh năm: 1968 – Có mặt

2. ông Võ Hoàng H, sinh năm: 1964 – Vắng mặt

Cư trú tại: tổ A, ấp M, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. ông Võ Hoàng N, sinh năm: 1996 – Vắng mặt

2. bà Đỗ Thị Lệ H, sinh năm: 1962 – Vắng mặt

Cư trú tại: tổ A, ấp M, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu H trình bày*: vào ngày 07/9/2016 bà bảo lãnh mượn giùm của bà Đỗ Thị Lệ H số tiền 10.000.000 đồng để cho vợ chồng bà Chim Bạch H và ông Võ Hoàng H mượn. Bà Bạch H, ông Hoàng H có ký biên nhận nợ và thế chấp giấy mua đất. Lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng, sau đó bà Bạch H và ông Hoàng H chỉ đóng cho bà được 01 tháng tiền lãi với số

tiền là 2.000.000 đồng. Tháng 10/2016 bà Bạch H có kêu con là Võ Hoàng N đến vay thêm của bà số tiền là 2.000.000 đồng. Từ tháng 11/2016 đến nay, bà Bạch H không đóng tiền lãi và trả vốn, trong khi bà phải vay tiền ngân hàng để trả nợ cho bà Thu H. Bà khởi kiện yêu cầu bà Bạch H, ông Hoàng H trả cho bà tiền vốn là 12.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 12/2016 đến nay theo lãi suất ngân hàng 7%/tháng bằng số tiền 8.000.000 đồng.

*Phía bị đơn - bà Chim Bạch H trình bày*: vợ chồng bà có vay bà Thu H số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/tháng. Bà đã đóng lãi được 06 tháng bằng số tiền 12.000.000 đồng, vượt quá tiền vốn, nay bà chỉ đồng ý trả số tiền vốn 10.000.000 đồng.

*Bị đơn – ông Võ Hoàng H trình bày:* thống nhất ý kiến của bà Bạch H.

Tại tờ tường trình ngày 22/01/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Võ Hoàng N trình bày: ông có mượn của bà Thu H 2.000.000 đồng, hằng tháng đóng lãi 400.000 đồng, đến tháng thứ ba ông trả vốn nhưng bà Thu H không đồng ý ghi biên nhận nên ông giữ lại tiền. Nay ông phải đi làm xa nên gởi 2.000.000 đồng lại cho mẹ là bà Bạch H trả nợ cho bà Thu H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Đỗ Thị Lệ H trình bày:* vào tháng 9/2016 bà Bạch H có nhờ bà Thu H hỏi mượn của bà 10.000.000 đồng, bà đưa tiền cho bà Thu H và thỏa thuận bà Thu H phải chịu trách nhiệm trả nợ với bà. Đến tháng 10/2016 bà Thu H mượn thêm 2.000.000 đồng, sau đó bà Thu H có đưa 2.400.000 đồng nói là bà Bạch H đóng lãi. Tháng 01/2017, bà Thu H đã trả vốn 12.000.000 đồng và tiền lãi 7.200.000 đồng. Bà không có ý kiến gì trong vụ việc giữa bà Thu H với bà Bạch H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu "hóa giá" thửa đất của bà Chim Bạch H và ông Võ Hoàng H đã thế chấp bằng "Tờ thỏa thuận bán đất ngày 19/4/2010" để vay số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Thu H xác định yêu cầu bà Bạch H, ông Hoàng H trả tiền nợ còn thiếu là 10.000.000 đồng và tiền lãi 7%/tháng. Bà Thu H cho rằng số tiền này do bà bảo lãnh cho bà Bạch H vay của bà Đỗ Thị Lệ H, tuy nhiên, bà Bạch H không thừa nhận vay tiền của bà Lệ H, bà Lệ H cũng xác định chỉ đưa tiền cho bà Thu H, đồng thời biên nhận ngày 07/9/2017 không thể hiện nội dung bảo lãnh. Nay bà Thu H yêu cầu bà Bạch H, ông Hoàng H trả nợ vay gồm vốn và lãi, bị đơn chỉ đồng ý trả vốn, vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

[2] Ông Võ Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, triệu tập ông N, bà Lệ H, ông Hoàng H tham gia phiên tòa ngày 23/01/2018, ngày 05/02/2018, ngày 06/3/2018 nhưng ông N, bà Lệ H, ông Hoàng H không đến tham dự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị đơn – ông Hoàng H.

[3] Theo biên nhận ngày 07/9/2016 ông Hoàng H, bà Bạch H vay số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 05/10/2016 ông N nhận thêm 2.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận; đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông N đã trả số tiền 2.000.000 đồng cho bà Thu H. Nay nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất số tiền vốn còn thiếu là 10.000.000 đồng và bị đơn cũng đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi, bà Thu H yêu cầu ông Hoàng H, bà Bạch H trả tiền lãi bằng số tiền 8.000.000 đồng tính từ tháng 12/2016 đến nay, lãi suất 7%/tháng theo mức lãi suất bà trả cho ngân hàng. Tuy nhiên, đây là lãi suất thỏa thuận giữa bà Thu H với ngân hàng bà vay tiền, không có cơ sở áp dụng trong giao dịch giữa nguyên đơn với bị đơn. Khi lập hợp đồng vay, hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi trong biên nhận. Theo bà Bạch H trình bày đã đóng lãi 2.000.000 đồng/tháng (lãi suất 20%/tháng) trong thời gian 06 tháng nhưng bà Thu H không thừa nhận, đồng thời cũng không có chứng cứ chứng minh. Do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng có tranh chấp về lãi suất, theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9%/năm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính từ ngày 07/12/2016 đến ngày xét xử 06/3/2018 là 10.000.000 đồng x 14 tháng x 9%/năm = 1.050.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn chịu án phí 5% tương ứng phần yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn chịu án phí 5% tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Chim Bạch H, ông Võ Hoàng H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 11.050.000 đồng (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Bạch H, ông Hoàng H nộp 552.500 đồng. Bà Thu H nộp 347.500 đồng, khấu trừ 480.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 005063 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, bà Thu H được nhận lại 132.500 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***Liêng Thị Hồng Hoa***

***Nơi nhận*** :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).